

Số: 75/2017/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật số 36/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Đối tượng nộp

Là người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; gia hạn tạm trú.

2. Đối tượng miễn, giảm lệ phí

a) Đối tượng miễn lệ phí

- Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với Cách mạng;
- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

b) Đối tượng giảm 50% lệ phí: Trẻ em (người dưới 16 tuổi).

3. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú (có biểu mức thu kèm theo)

4. Quản lý lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (Một trăm phần trăm) số tiền thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

c) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp lệ phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XVIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website tỉnh; Website Chính phủ;
- Lưu: VT VPHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung



BIỂU MỨC THU

Lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 75 /2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Danh mục công việc có thu Lệ phí đăng ký cư trú	Đơn vị tính	Mức thu	
			Các phường của TP Nam Định	Các xã, thị trấn
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/ lần	15.000đ	7.000đ
2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân.	Đồng/ lần	20.000đ	10.000đ
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/ lần	8.000đ	4.000đ
4	Gia hạn tạm trú	Đồng/lần	10.000đ	5.000đ